ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2289/QĐ-TCĐN

An Giang, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-TCĐN ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Trường Cao đẳng Nghề An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Nghề An Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 662/QĐ-CĐN ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Trường Cao đẳng Nghề An Giang.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, lãnh đạo các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban TĐKT tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC,lndhuong.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

Nguyễn Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2289/QĐ-TCĐN ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về thi đua; tổ chức thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; Thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân là viên chức, người lao động đang công tác và làm việc tại Trường Cao đẳng Nghề An Giang (bao gồm viên chức trong thời gian tập sự, nhân viên có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nhân viên có hợp đồng lao động từ một năm trở lên); Tập thể là các đơn vị trong Trường (phòng, khoa).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ thường xuyên mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm, được giao hoặc thành tích đạt được trong tình huống cấp bách, nguy hiểm cần phải xử lý kịp thời.

2. Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc trong dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở trong nước hoặc khu vực, thế giới.

Điều 4. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trừ khen thưởng công trạng;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu mang lại hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung, đi đầu trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể.

Điều 7. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Phong trào thi đua.

2. Thành tích thi đua.

3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua.

Điều 8. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có quá trình phấn đấu liên tục, tích lũy nhiều thành tích, được ghi nhận thông qua việc tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên và kết quả đánh giá, xếp loại hằng năm.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể.

Khen thưởng chuyên đề là khen thưởng thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian cụ thể.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng theo niên hạn là khen thưởng cho cá nhân thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có thành tích, có quá trình công tác trong lực lượng vũ trang nhân dân.

6. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Điều 9. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương.

2. Huy chương.

3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.

4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

5. Kỷ niệm chương.

6. Bằng khen.

7. Giấy khen.

Điều 10. Căn cứ xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích.

Điều 11. Hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

2. Cản trở, nhũng nhiễu, tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.

4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái pháp luật.

5. Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

6. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

Điều 12. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của Trường. Đối tượng thi đua là cá nhân trong tập thể, các tập thể thuộc Trường hoặc giữa các tập thể có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng.

Việc tổ chức thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, đơn vị và kế hoạch công tác của Trường. Kết thúc năm học hoặc năm công tác, Trường tổ chức đánh giá, bình xét kết quả thi đua và xem xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong một khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc mục tiêu cụ thể của Trường. Việc phát động thi đua theo chuyên đề phải xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nội dung, chỉ tiêu và giải pháp thực hiện; căn cứ kết quả đạt được để sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng theo quy định.

3. Các phong trào thi đua được tổ chức theo đợt, theo thời gian hoặc gắn với các sự kiện, nhiệm vụ cụ thể của Trường được xác định là nội dung, cách thức triển khai của thi đua thường xuyên hoặc thi đua theo chuyên đề, không phải là hình thức tổ chức thi đua độc lập.

4. Căn cứ nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và yêu cầu thực tế, Hiệu trưởng quyết định phát động, tổ chức, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua trong phạm vi Trường; đối với phong trào thi đua do cấp trên phát động, Trường tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi Trường gắn với chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu và định hướng phát triển của Trường:

1. Xác định rõ chủ đề, tên gọi, mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch và phương pháp tổ chức thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và theo dõi quá trình thực hiện; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng điển hình tiên tiến, sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả; đối với phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và sơ kết theo quy định.

3. Kết thúc phong trào, tổ chức đánh giá kết quả, hiệu quả, hạn chế, nguyên nhân và rút kinh nghiệm; việc bình xét danh hiệu thi đua, xét khen thưởng bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời, đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thẩm quyền; chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, có sáng kiến, cách làm sáng tạo, hiệu quả và có đóng góp thiết thực cho Trường.

Điều 14. Triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức triển khai các phong trào thi đua trong phạm vi Trường gắn với nhiệm vụ chính trị, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác và mục tiêu phát triển của Trường; phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức, đơn vị có liên quan trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

2. Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm tham mưu xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch, tiêu chí thi đua; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, tham mưu khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức phong trào thi đua, chủ động phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, biểu dương và nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả; tạo điều kiện để các điển hình chia sẻ, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng kết quả. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua, xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng phải bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích, thẩm quyền, công khai, minh bạch, công bằng và kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý

Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý được thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, viên chức, người lao động của đơn vị.

Điều 16. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với cá nhân trong đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và hướng dẫn của Bộ, ban, ngành, Tỉnh có liên quan.

Điều 17. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Chỉ dùng kết quả khen thưởng công trạng làm căn cứ để xét thành tích khen thưởng công trạng cho lần tiếp theo.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định của pháp luật được tính là thời gian công tác để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn theo quy định của pháp luật thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 18. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 của Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2026 như sau:

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến; xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

Điều 19. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, Điều 1 Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2026; Điều 5 Nghị định 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, như sau:

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến" và có sáng kiến được cơ sở công nhận;

c) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến" và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc "Chiến sĩ tiên tiến" và mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, không quá 10% trong tổng số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" hoặc danh hiệu "Chiến sĩ tiên tiến" (không bao gồm cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng).

Điều 20. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 24 của Luật Thi đua, Khen thưởng như sau:

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến", trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có đánh giá, xếp loại kết quả học tập) hoặc được cơ sở đào tạo cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng không tổ chức đánh giá, xếp loại).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 21. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, như sau:

1. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 22. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, như sau:

1. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 23. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm e khoản 17 Điều 1 của Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2026 như sau:

1. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo

c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;

d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;

đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng", trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 24. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

Thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 18 Điều 1 của Luật Thi đua, Khen thưởng sửa đổi, bổ sung năm 2026 như sau:

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 25. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Trường theo thẩm quyền và tiêu chuẩn pháp luật quy định.

2. Giấy khen được xét tặng như sau:

a) Cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Cá nhân có thành tích đột xuất, sáng kiến, giải pháp, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số hoặc thành tích nổi bật khác;

c) Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có thành tích nổi bật;

d) Tập thể, cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất do Trường tổ chức;

đ) Người học có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, sáng tạo, thi tay nghề, văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội và các hoạt động khác của Trường.

3. Tiêu chuẩn cụ thể do Hiệu trưởng quy định trong từng phong trào hoặc kế hoạch xét khen thưởng, bảo đảm không trái quy định hiện hành.

Điều 26. Thẩm quyền của người đứng đầu quyết định, đề nghị, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" và giấy khen.

2. Trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Người có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền trao tặng.

Điều 27. Quy trình xét thi đua, khen thưởng

1. Hằng năm, căn cứ quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và kế hoạch công tác của Trường, bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong đó xác định đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thời gian và trình tự thực hiện.

2. Các phòng, khoa thuộc Trường tổ chức triển khai, hướng dẫn cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý thực hiện; tổ chức đánh giá, bình xét, lập hồ sơ đề

nghị theo đúng tiêu chuẩn, điều kiện và thời gian quy định gửi về thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trường (Phòng Tổ chức – Hành chính).

3. Cá nhân, tập thể căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ và tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng lập báo cáo thành tích, hồ sơ đề nghị và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thành tích, số liệu và tài liệu minh chứng.

4. Phòng Tổ chức – Hành chính tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tổng hợp kết quả, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường xem xét, cho ý kiến đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng.

5. Trên cơ sở kết quả bình xét, thẩm định và ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hiệu trưởng quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Sau khi có quyết định, bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng thực hiện công bố, trao tặng, cập nhật, lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 28. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể theo mẫu quy định;

c) Biên bản bình xét, đề nghị của đơn vị;

d) Tài liệu, văn bản minh chứng thành tích và các thành phần hồ sơ khác theo quy định đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp trên thực hiện theo thành phần, số lượng, mẫu hồ sơ và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

4. Cá nhân, tập thể, đơn vị đề nghị chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ, thành tích và tài liệu minh chứng.

Điều 29. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ khen thưởng

1. Phòng Tổ chức – Hành chính (Bộ phận tham mưu công tác thi đua, khen thưởng) thẩm định hồ sơ theo các nội dung: đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích, số liệu, minh chứng, trình tự bình xét và thẩm quyền đề nghị.

2. Hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn thì yêu cầu đơn vị, cá nhân, tập thể bổ sung, hoàn thiện hoặc báo cáo rõ lý do không đủ điều kiện đề nghị.

3. Đối với hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng, bộ phận tham mưu hoàn thiện hồ sơ, trình Hiệu trưởng ký văn bản đề nghị và thực hiện trình cấp có thẩm quyền theo đúng tuyến, thời hạn và thủ tục quy định.

4. Việc lấy ý kiến, thẩm định, bổ sung hồ sơ và xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 368/2026/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức các phong trào thi đua trong phạm vi Trường.

2. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng phát động, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua; theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng;

b) Xem xét, đánh giá, bình xét và đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, xét tặng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Trường hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng theo quy định;

c) Xem xét các hồ sơ đề nghị khen thưởng trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, thành tích, kết quả thẩm định và hồ sơ theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả bình xét, đề nghị của Hội đồng;

d) Tham mưu lựa chọn, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả trong phong trào thi đua.

3. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; các Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo Trường, đại diện các đơn vị, tổ chức có liên quan do Hiệu trưởng quyết định; Thư ký Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định.

4. Phòng Tổ chức - Hành chính là cơ quan thường trực, bộ phận tham mưu, giúp việc Hội đồng, có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình, hồ sơ, tài liệu phục vụ các cuộc họp; tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp hồ sơ thi đua, khen thưởng; dự thảo văn bản, thông báo kết luận của Hội đồng; theo dõi, đôn đốc và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

5. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, xem xét và quyết định theo đa số thành viên tham dự; trường hợp có ý kiến khác nhau thì thực hiện theo quy chế hoạt động của Hội đồng. Hội đồng họp theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc khi cần thiết để xem xét các nội dung về thi đua, khen thưởng.

6. Chủ tịch Hội đồng quyết định ban hành hoặc trình Hiệu trưởng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng; quyết định kiện toàn Hội đồng khi có thay đổi về tổ chức, nhân sự hoặc yêu cầu công tác.

Điều 31. Thành lập quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 49 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 33. Trách nhiệm chi tiền thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 34. Nguyên tắc tính tiền thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 52 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 35. Mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 36. Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 37. Trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân có trách nhiệm chấp hành quy định về thi đua, khen thưởng; tích cực tham gia phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ được giao; trung thực trong kê khai thành tích, lập hồ sơ và cung cấp minh chứng; phát huy thành tích, sáng kiến, kinh nghiệm và gương điển hình tiên tiến.

2. Tập thể có trách nhiệm tổ chức, triển khai và tham gia phong trào thi đua; đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ, thành tích của cá nhân, tập thể; bình xét, đề nghị khen thưởng bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, đúng tiêu chuẩn, điều kiện và thẩm quyền; phát hiện, tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm về tổ chức phong trào thi đua, đánh giá thành tích, tính chính xác của hồ sơ và việc đề nghị khen thưởng thuộc phạm vi quản lý; không xác nhận, đề nghị khen thưởng đối với trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hoặc có hồ sơ, thành tích không trung thực.

Điều 38. Xử lý vi phạm, hủy bỏ và thu hồi khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ; hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận bị thu hồi khi thuộc một trong các trường hợp:

a) Gian dối trong kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ đề nghị khen thưởng;

c) Việc thẩm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật;

d) Có kết luận, quyết định hoặc bản án của cơ quan có thẩm quyền xác định người được khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng trong thời gian tính thành tích hoặc tài liệu, minh chứng liên quan làm cơ sở để khen thưởng.

3. Khi phát hiện trường hợp có dấu hiệu vi phạm thuộc khoản 2 Điều này, Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu Hiệu trưởng kiểm tra, xác minh hoặc căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Cá nhân, tập thể bị hủy bỏ quyết định khen thưởng có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Việc thu hồi, nộp lại và xử lý tiền thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Việc tước, phục hồi, trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước và hủy bỏ, thu hồi đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cấp trên thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 368/2026/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 39. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Quy định này trong toàn Trường; phát động, chỉ đạo các phong trào thi đua; xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quản lý, lưu trữ hồ sơ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Lãnh đạo phòng, khoa thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này trong phạm vi quản lý; thực hiện các phong trào thi đua, tổ chức bình xét, lập và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đúng thời gian, thành phần và quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, thành tích đề nghị.

4. Cá nhân, tập thể thuộc Trường có trách nhiệm tham gia các phong trào thi đua; thực hiện nhiệm vụ được giao; lập hồ sơ, báo cáo thành tích và cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng khi được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

5. Công đoàn, Đoàn Thanh niên phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, viên chức, người lao động và người học tham gia các phong trào thi đua; phát hiện, giới thiệu điển hình tiên tiến, sáng kiến, cách làm hiệu quả để xem xét biểu dương, khen thưởng và nhân rộng.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

1. Hiệu trưởng, các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tham mưu tổ chức thực hiện Quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức - Hành chính để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐN ngày tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang)

Stt	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2	Mẫu số 02	Mẫu biên bản họp
3	Mẫu số 03	Mẫu danh sách đề nghị khen thưởng
Mẫu Báo cáo thành tích theo Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ		
4	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho tập thể
5	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho cá nhân
6	Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản
8	Mẫu số 08 theo	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA)……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-……..

An Giang, ngày tháng năm 20….

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị tặng (truy tặng)….
(Khen thưởng …)

Kính gửi: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-TCĐN ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Trường Cao đẳng nghề An Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Nghề An Giang;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TCĐN ... ngày ... tháng ... năm .... của Trường Cao đẳng Nghề An Giang quy định công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Nghề An Giang;

Phòng, khoa ……Kính trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường xem xét, trình Hiệu trưởng Nhà trường xét tặng:

- Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 01 tập thể.
- Danh hiệu Lao động tiên tiến cho ….. cá nhân.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho ….. cá nhân.

Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ năm học …….

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được phòng/khoa…… rà soát đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

Ý kiến của chi bộ ……như sau: Qua xem xét, đánh giá danh sách đề nghị tặng Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở của phòng/khoa …….; Chi bộ thống nhất với danh sách do phòng/khoa ……đề nghị.

(Có danh sách và hồ sơ kèm theo)

Nơi nhận:
- HĐ TĐKT;
- Lưu: VT….

TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)

Mẫu biên bản họp xét

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA)……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20….

BIÊN BẢN

Họp đề nghị xét tặng ….
(Khen thưởng …)

Vào lúc.. giờ .., ngày ..../..../..., phòng khoa.... họp đề nghị khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ năm học ……...

Thành phần dự họp:

- Ông (bà)…… Trưởng phòng (khoa) …;
- Ông (bà) …… Phó Trưởng phòng (khoa) …;
- Ông (bà)…….Tổ trưởng tổ công đoàn… ;
- Ông(bà)…. Thư ký....

Tổng số.... đ/c, ….vắng… đ/c, có lý do: gồm Ông (bà)..., không có lý do...

NỘI DUNG:

Ông (bà) **…** thông qua Báo cáo số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng, giới thiệu tiêu chuẩn, điều kiện xét khen thưởng.

Ý kiến thảo luận ….

Sau khi thảo luận tập thể thống nhất đề nghị khen thưởng từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:

- Danh hiệu LĐTT: có ….cá nhân.
- Danh hiệu CSTĐCS: có …….cá nhân.
- Danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh: có ….cá nhân.
- Danh hiệu Tập thể LĐTT: có….. tập thể
- Danh hiệu Tập thể LĐXS: có….. tập thể
- Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh: có … tập thể, ….cá nhân.
- Bằng khen Thủ tướng chính phủ: có ….cá nhân.
- ……

Hội nghị kết thúc lúc … giờ… cùng ngày.

THƯ KÝ **CHỦ TOẠ**

Mẫu danh sách đề nghị khen thưởng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG
PHÒNG (KHOA)……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20….

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng ….
(Khen thưởng …)

I. CÁ NHÂN

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến

STT	HỌ TÊN	Chức vụ *(ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)*
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Thị B	
……		
Tổng cộng: người		

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

STT	Họ và tên	Chức vụ *(ghi chức danh cụ thể, không viết tắt)*	Tóm tắt thành tích	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học của đơn vị
1				
2				
…….				
Tổng cộng: người				

II. TẬP THỂ

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

STT	Đơn vị	Ghi chú
1		

Nơi nhận:
- HĐ TĐKT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG (KHOA)

Mẫu số 04 theo NĐ 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG .....[2]
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị [3]

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử:

2. Quá trình thành lập và phát triển:

3. Đặc điểm chính của tập thể (cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể; điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội…)

4. Chức năng, nhiệm vụ được giao, những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[4]

1. Thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể và đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo thành tích thể hiện bảo đảm tập thể đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước hoặc so sánh giữa các năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.[5]

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[6].

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể[7].

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[8]

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng (đối với tập thể có tổ chức đảng):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Ghi rõ địa danh.

[2] Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

[3] Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

[4] Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

[5] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

[6] Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước (đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm…); chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

[7] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể);

[8] Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tổ chức đảng (nếu tập thể có tổ chức đảng) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

Mẫu số 05 theo NĐ 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG .....[2]
(Khen thưởng thành tích công trạng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):

- Sinh ngày, tháng, năm: .....Giới tính: .....Dân tộc, tôn giáo.

- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):

- Quê quán[3]:

- Nơi thường trú[3]:

- Cơ quan, địa phương công tác:

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):

- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân[4]:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng,

doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội ...).

- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[5]

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên):

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

3. Danh hiệu thi đua:

Năm thành tích xét danh hiệu thi đua	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

4. Hình thức khen thưởng:

Năm thành tích xét khen thưởng	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định	Loại hình khen thưởng, nội dung thành tích ghi trong quyết định khen thưởng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ **XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Ghi rõ địa danh.

[2] Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, đặc khu); tỉnh (thành phố).

[4] Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng (05 năm trở lên đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương ...).

[5] Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân và kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với đảng viên (nếu cá nhân là đảng viên) trong thời gian thành tích đề nghị khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng (bao gồm cả hình thức khen thưởng của Đảng nếu lấy làm tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng).

Mẫu số 06 theo NĐ 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG)..... [2]
(Khen thưởng theo thủ tục đơn giản)

Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng[3]

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với tập thể ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; số CCCD (đối với cá nhân còn sống); nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung: Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước hoặc khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác của tập thể hoặc cá nhân (ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật) hoặc cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện hoặc khen thưởng niên hạn hoặc thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG *(Ký, đóng dấu)*	**ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ[4]** *(Ký, đóng dấu)*

---

[1] Địa danh.

[2] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng (Bằng khen, Huân chương...).

[3] Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

[4] Đối với cá nhân ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 08 theo NĐ 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG .....[2]
(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)

Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....

3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội… [3].

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[5]
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO[4]
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Địa danh.

[2] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

[3] Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

[4] Đối với cá nhân: Ghi "Người báo cáo thành tích" và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

[5] Xác nhận của bộ, ban, ngành, tỉnh. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp (nhiều đóng góp lớn, đóng góp lớn, có nhiều đóng góp, có đóng góp) tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.